

Số: .../2024/QĐCNHGT-DSTC

TP. Hà G, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện và người bị kiện.

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 05 tháng 5 năm 2024 của: Vợ chồng chị Phùng Thị Hoan B, anh Nguyễn Thế DĐịa chỉ: Tổ 03, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện:

1. Chị Phùng Thị Hoan B, sinh năm 1962; Thẻ CCCD số: 008162000679; Cấp ngày 04/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; Địa chỉ: Tổ 03, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1957; Thẻ CCCD số: 008057000455; Cấp ngày 04/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; Địa chỉ: Tổ 03, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Người bị kiện: Chị Lương Thị Thanh, sinh năm 1963; Thẻ CCCD số: 008163001468; Cấp ngày 25/04/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; Địa chỉ: Tổ 18, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà G, tỉnh Hà G.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản kết quả hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2024 cụ thể như sau:

1.1. Vợ chồng chị Phùng Thị Hoan B, anh Nguyễn Thế D và chị Lương Thị Thxac nhận khoản tiền vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*), thời hạn vay kể từ ngày 08/8/2018 đến ngày 08/10/2024. Lãi suất của khoản tiền vay là 190.000.000đ (*Một trăm chín mươi triệu đồng*).

1.2. Thời hạn thanh toán như sau: Đối với khoản tiền lãi 190.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi triệu đồng*) chị Thsẽ trả cho chị B,, anh Dvào ngày 08/10/2024. Đối với khoản tiền gốc 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) chị Thsẽ trả cho chị B,, anh Dvào ngày 01/01/2025. Phương thức thanh toán: Chị Thsẽ trả trực tiếp cho chị B,, anh DBằng tiền mặt Việt Nam đồng.

1.3 Đối với giấy vay tiền do chị Thviết tay ngày 08/8/2018 giữa vợ chồng chị B,, anh Dvà chị Thkhông còn giá trị pháp lý.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HG;
- THADS TP.HG;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền